

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số 20/2022/DS-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2022
Về tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Cảnh Toàn**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Quân** và ông **Y Míp Niê**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2021/TLST-DS ngày 08/11/2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-DS ngày 11/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-DS ngày 28/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 35, HV, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 1043a/BIDV.BH ngày 22/6/2021): Ông Nguyễn Cao Tr – Chức vụ: Phó giám đốc PGD K thuộc Chi nhánh NH TMCP đầu tư và phát triển B.

Địa chỉ: số 105, NTT, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị V.

Địa chỉ: thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn V.

Địa chỉ: thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2021 và bản tự khai ngày 25/11/2021, đại diện

nguyên đơn trình bày: Bà Phạm Thị V có vay vốn tại BIDV Bắc Đắc Lắc (nay là Chi nhánh B) – PGD K theo các Hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2020/7018161/HĐTD ngày 12/3/2020 số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11,6%/ năm, mục đích vay để chăm sóc cà phê, tiêu và mua thiết bị sản xuất, lịch trả nợ gốc ngày 12/3/2021, lịch trả nợ lãi theo hàng quý. Quá trình vay thì khách hàng chưa trả nợ lần nào. Nay dư nợ còn lại là: nợ gốc 150.000.000 đồng, số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 08/01/2021 là 25.599.452 đồng, số tiền lãi phạt quá hạn tính đến ngày 08/01/2021 là 4.099.726 đồng, số tiền lãi chậm trả đối với lãi tính đến ngày 08/01/2021 là 2.330.113 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 02/2020/7018161/HĐTD ngày 12/3/2020 số tiền vay 220.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11,9%/ năm, mục đích vay để mua nội thất, làm sân sửa nhà và tiêu dùng gia đình, lịch trả nợ gốc ngày 12/3/2021, lịch trả nợ lãi theo hàng quý. Quá trình vay thì khách hàng chưa trả nợ lần nào. Nay dư nợ còn lại là: nợ gốc 220.000.000 đồng, số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 08/01/2021 là 38.516.877 đồng, số tiền lãi phạt quá hạn tính đến ngày 08/01/2021 là 6.168.438 đồng, số tiền lãi chậm trả đối với lãi tính đến ngày 08/01/2021 là 1.548.662 đồng.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSD đất số AA 326920 do UBND huyện Krông Năng cấp cho hộ ông/ bà Phạm Thị V, tổng diện tích 5.700m² tại xã E – huyện K – tỉnh Đắc Lắc.

Nay đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị V phải thanh toán cho ngân hàng số tiền đã vay tại ngân hàng là 448.263.268 đồng, trong đó: Dư nợ gốc 370.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/6/2021 là 64.116.329 đồng, số tiền lãi phạt quá hạn tính đến ngày 25/6/2021 là 10.268.164 đồng, số tiền lãi chậm trả đối với lãi tính đến ngày 25/6/2021 là 3.878.775 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh từ ngày 25/6/2021 cho đến khi khách hàng trả hết nợ.

Nếu trong trường hợp bà Phạm Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, thì tài sản thế chấp trên được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là bà Phạm Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hà Văn V nhưng các đương sự đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng BIDV vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện và đề nghị bà Phạm Thị V phải trả cho ngân hàng BIDV số nợ gốc 370.000.000 đồng và lãi suất tạm tính đến ngày 15/4/2022 là 121.449.257 đồng (trong đó, lãi trong hạn 91.219.507 đồng + lãi quá hạn 23.819.753 đồng + lãi chậm trả đối với lãi 6.409.997 đồng), tổng cộng là 491.449.257 đồng. Bà V phải tiếp tục chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất của các hợp đồng vay đã ký kết tính từ ngày 16/4/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Nếu bà V không trả hoặc trả không đủ số nợ cho ngân hàng thì tài sản đã thế chấp theo giấy chứng nhận QSD đất số AA 326920 được xử lý theo quy định của pháp luật

để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Phạm Thị V vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Hà Văn V đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về số tiền nợ (bao gồm nợ gốc + nợ lãi), trách nhiệm trả nợ như người đại diện nguyên đơn đã trình bày. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà Phạm Thị V đã vi phạm thời hạn trả nợ lãi, trả nợ gốc như đã thỏa thuận, nguyện vọng là mong muốn được gia hạn nợ hoặc giãn nợ cho trả nhiều lần đến khi xong toàn bộ khoản nợ của ngân hàng. Nếu ngân hàng không chấp nhận thì khi bản án có hiệu lực pháp luật thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng và đủ tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Thẩm phán điều hành trình tự theo đúng thủ tục, đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Đ để buộc bà Phạm Thị V phải trả cho BIDV số tiền đã vay và nợ, trong đó gốc 370.000.000 đồng và lãi suất tạm tính đến ngày 15/4/2022 là 121.449.257 đồng, tổng cộng là 491.449.257 đồng. Bà Phạm Thị V phải chịu lãi phát sinh kể từ sau ngày 15/4/2022 đến khi trả xong nợ theo mức lãi như các hợp đồng đã ký. Sau khi bà V trả xong nợ thì BIDV phải trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho hộ bà Phạm Thị V; nếu không trả hoặc trả không đủ khi bản án đã có hiệu lực pháp luật thì BIDV có quyền xử lý các tài sản đã thế chấp theo thủ tục thi hành án dân sự. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật: Ngân hàng Đ khởi kiện bà Phạm Thị V, về việc phải thanh toán cho ngân hàng Đ khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2020/7018161/HĐTD và 02/2020/7018161/HĐTD, ký cùng ngày 12/3/2020. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là bà Phạm Thị V có hộ khẩu thường trú tại thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[1.3] Bị đơn bà Phạm Thị V mặc dù đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với tiền nợ gốc: Ngày 12/3/2020, bà Phạm Thị V ký hợp đồng tín dụng số 01/2020/7018161/HĐTD với ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bắc Đẩu Lắc (nay là Chi nhánh B) – Phòng giao dịch K vay số tiền 150.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11,6%/ năm, mục đích vay để chăm sóc cà phê, tiêu và mua thiết bị sản xuất, lịch trả nợ gốc ngày 12/3/2021, lịch trả nợ lãi theo hàng quý.

Cùng ngày (12/3/2020), bà Phạm Thị V ký tiếp hợp đồng tín dụng số 02/2020/7018161/HĐTD với BIDV– Chi nhánh B – Phòng giao dịch K để vay tiếp số tiền 220.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11,9%/ năm, mục đích vay để mua nội thất, làm sân sửa nhà và tiêu dùng gia đình, lịch trả nợ gốc ngày 12/3/2021, lịch trả nợ lãi theo hàng quý.

Hợp đồng tín dụng đã được các bên ký kết là hợp pháp để các bên thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng cũng như đến nay, bà Phạm Thị V chưa thanh toán cho BIDV số tiền đã vay như cam kết đã thỏa thuận trong các hợp đồng nên bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (trả nợ gốc theo kỳ) mặc dù đã được Ngân hàng thông báo, nhắc nhở nhiều lần. Khoản nợ gốc của bà Phạm Thị V đối với tổng số tiền qua các lần vay là 370.000.000 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ sau ngày 12/3/2021, lỗi hoàn toàn thuộc về bà V. Ngân hàng BIDV yêu cầu bà Phạm Thị V phải hoàn trả tổng số tiền nợ gốc qua các lần vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký là 370.000.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền nợ lãi: Khi ký kết các hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn (lãi phạt) cũng như lãi chậm trả đối với lãi... Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị V cũng chưa trả khoản nợ lãi nào cho ngân hàng và ngân hàng yêu cầu tính lãi suất (bao gồm lãi trong hạn + lãi quá hạn + lãi chậm trả đối với lãi) của số nợ mà bà V đã nợ BIDV theo mức lãi như các hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ.

Tính đến ngày 15/4/2022 thì bà Phạm Thị V đã nợ và phải trả cho ngân hàng BIDV số tiền gốc là 370.000.000 đồng và lãi suất 121.449.257 đồng (trong đó, lãi trong hạn 91.219.507 đồng + lãi quá hạn 23.819.753 đồng + lãi chậm trả đối với lãi 6.409.997 đồng), tổng cộng là 491.449.257 đồng.

Bà Phạm Thị V phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số 01/2020/7018161/HĐTD và 02/2020/7018161/HĐTD kể từ ngày 16/4/2022 cho đến khi trả hết nợ.

[2.3] Về tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp số 01/2015/7018161/HĐBĐ ngày 31/3/2015 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/7018161/SĐBS ngày 08/3/2018 giữa bên thế chấp hộ bà Phạm Thị V với bên nhận thế chấp là Ngân hàng BIDV – Chi nhánh B – phòng giao dịch K đều có chữ ký của các bên và đã được chứng thực tại UBND xã E nên việc thế chấp này là hợp pháp.

Trường hợp bà Phạm Thị V thanh toán hết khoản nợ trên cho BIDV thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận QSD đất số AA 326920 do Ủy ban nhân dân huyện Không Nặng cấp ngày 29/7/2004 cho hộ bà Phạm Thị V.

Nếu bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng BIDV thì sau khi bản án có hiệu lực, ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án kê biên, phát mãi đối với tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo các giấy chứng nhận QSD đất số AA 326920 để thu hồi nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sau khi đã được tính là 23.658.000 đồng.

Nguyên đơn ngân hàng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, 463 và 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

1.1. Buộc bà Phạm Thị V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 491.449.257 đồng (trong đó nợ gốc 370.000.000 đồng + nợ lãi tính đến ngày 15/4/2022 là 121.449.257 đồng).

Kể từ ngày 16/4/2022, bà Phạm Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2020/7018161/HĐTD và 02/2020/7018161/HĐTD cho đến khi thanh toán xong nợ.

1.2. Trường hợp bà Phạm Thị V thanh toán hết nợ cho ngân hàng BIDV thì ngân hàng BIDV có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận QSD đất số AA 326920 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp ngày 29/7/2004 cho hộ bà Phạm Thị V.

1.3. Trường hợp bà Phạm Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng BIDV thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng kê biên, phát mãi đối với tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo các giấy chứng nhận QSD đất số AA 326920 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị V phải chịu 23.658.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 10.965.000 đồng (do ông M nộp) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003150 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Cảnh Toàn